

UBND TỈNH CÀ MAU
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI BẢO ĐẢM
CHO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi nghiên cứu, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 576/BC-STP ngày 29/4/2026, cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG GÓP	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết	Phạm vi điều chỉnh: Nghiên cứu Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để quy định phạm vi điều chỉnh cho phù hợp.	Tiếp thu và điều chỉnh như sau: Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
Dự thảo Nghị quyết	Đối tượng áp dụng: Nghiên cứu khoản 1 Điều 1 Thông tư số 167/2012/TT-BTC để quy định đối tượng áp dụng cho chặt chẽ, đồng thời, cần nghiên cứu, quy định theo từng nhóm đối tượng gồm: nhóm các cơ quan quản lý	Tiếp thu và điều chỉnh như sau: a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau. b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân

	nhà nước; nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp và nhóm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cho chặt chẽ.	dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
Dự thảo Nghị quyết	Về tên gọi: Điều chỉnh cụm từ “Ban hành” thành cụm từ “Quy định” cho phù hợp với hình thức văn bản (quy định trực tiếp) và thống nhất với trích yếu dự thảo Tờ trình.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Dự thảo Nghị quyết	Về căn cứ ban hành: Tại “Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Nghị quyết ban hành mức chi”, điều chỉnh cho thống nhất với trích yếu nội dung của Tờ trình. Đồng thời, tại cụm từ “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành mức chi”, quy định thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Dự thảo Nghị quyết	Điều 1: Xác định tham mưu “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định” theo “điểm nào?” của khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa, đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, đồng thời, nghiên cứu Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, để quy định phạm vi điều chỉnh cho phù hợp.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

Dự thảo Nghị quyết	Nghiên cứu khoản 1 Điều 1 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 để quy định đối tượng áp dụng cho chặt chẽ; cần nghiên cứu, quy định theo từng nhóm đối tượng gồm: nhóm các cơ quan quản lý nhà nước; nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp và nhóm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cho chặt chẽ. Đồng thời, bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Cà Mau” cho rõ.	Tiếp thu và điều chỉnh như sau: a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau. b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính. c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
Dự thảo Nghị quyết	- Điều 3: + Về tên Điều: Đề nghị bỏ cụm từ “trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, vì không cần thiết. + Không sử dụng các ký hiệu “ - ” để thể hiện các ý trong điểm cho phù hợp với khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Dự thảo Nghị quyết	- Điều 3: + Khoản 1, 2: Mức chi này không vượt mức tối đa, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC; tuy nhiên, giải trình việc quy định phân chia các cấp với các mức chi khác nhau tại khoản 1, để làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Ngoài ra, bổ sung từ “Chi” trước tên khoản 2 cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012.	Giải trình việc quy định phân chia các cấp với các mức chi khác nhau được xác định trên cơ sở: - Phù hợp với tính chất, quy mô, phạm vi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm ở từng cấp (cấp tỉnh, cấp xã); cấp tỉnh có quy mô lớn hơn, nội dung phức tạp hơn so với cấp xã; đồng thời bảo đảm tương quan hợp lý giữa các cấp ngân sách, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; kế thừa thực tiễn áp dụng tại địa phương theo Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND và điều chỉnh phù hợp với điều kiện hiện nay. - Do đó, việc quy định mức chi phân chia các cấp là phù hợp thực tiễn và cần thiết.
	- Điều 3:	Tiếp thu và điều chỉnh như sau:

	+ Khoản 3: Đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 7 Điều 3 và thứ tự số 14 Phụ lục kèm theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC để quy định nội dung này cho rõ để áp dụng.	3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Mức chi: 20.000 đồng/người/ngày (chỉ tính ngày làm việc theo quy định).
Dự thảo Nghị quyết	- Điều 3: Ngoài ra, còn nhiều nội dung và mức chi được quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC, chưa được quy định trong dự thảo Nghị quyết này, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh cho chặt chẽ.	Không tiếp thu do trong dự thảo Nghị quyết có quy định: Các nội dung chi, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC.
Dự thảo Nghị quyết	- Đề nghị bổ sung quy định về “ <i>Nguồn kinh phí thực hiện</i> ” cho chặt chẽ. - Đồng thời, làm rõ ý kiến của Sở Tài chính: Đơn vị chủ trì soạn thảo cần bổ sung nội dung tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết “ <i>Đối với kinh phí thực hiện mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026, các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện</i> ”, nhằm đảm bảo tính khả thi khi Nghị quyết được ban hành và áp dụng trên thực tế.	- Tiếp thu và bổ sung quy định về nguồn kinh phí. - Không tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính do kinh phí thực hiện mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao từ đầu năm để thực hiện. Vì vậy không đưa nội dung góp ý vào văn bản để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh	- Mục I (Sự cần thiết ban hành văn bản): + Cần thể hiện rõ tham mưu “ <i>Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định</i> ”	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

	theo “điểm nào?” của khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa, đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, tại mục “Cơ sở chính trị, pháp lý”, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. + Đề nghị nghiên cứu quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật “<i>Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao phải nêu rõ các vấn đề cụ thể để xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập có nguyên nhân từ pháp luật; vấn đề mới, xu hướng mới và các nội dung cần thiết khác (nếu có) dẫn đến việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này tại mục “Cơ sở thực tiễn” của Tờ trình</i>”, để bổ sung quy định cho phù hợp.	
Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh	- Tại Mục IV: Điều chỉnh “<i>Bố cục và nội dung</i>” cơ bản của dự thảo Nghị quyết cho thống nhất với dự thảo Nghị quyết sau khi được điều chỉnh. - Tại Mục V: Đưa những nội dung bổ sung mới so với dự thảo	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

	văn bản gửi thẩm định vào mục này, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. - Tại Mục VI: Cơ quan soạn thảo cần dự kiến điều kiện về tài chính, nguồn lực (đủ hay không đủ) cho việc thi hành và triển khai thực hiện Nghị quyết trong thực tế. - Bỏ Mục Mục VII cho phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Về tài liệu gửi kèm theo: Nghiên cứu khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để quy định và gửi tài liệu kèm theo cho phù hợp.	
Bản so sánh, thuyết minh	Đề nghị sắp xếp so sánh, thuyết minh theo thứ tự “nội dung” của văn bản hiện hành và văn bản thay thế (không theo thứ tự “Điều” vì không thống nhất nội dung để so sánh, thuyết minh). Đồng thời, nội dung so sánh, thuyết minh, ngoài nội dung “<i>điều chỉnh, kế thừa...</i>” thì nội dung thuyết minh cần đưa ra “<i>cơ sở quy định</i>” cho từng nội dung của dự thảo văn bản, đặt biệt là đối với nội dung về “<i>mức chi</i>”, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sự phù hợp của quy định.	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo
Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Đề nghị thực hiện theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu và hoàn thiện dự thảo